



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Tuyên Quang

Số 44

Ngày 24 tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

22 - 6 - 2026	Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	02
---------------	---	----

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

22 - 6 - 2026	Quyết định số 1599/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	06
22 - 6 - 2026	Quyết định số 1601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu trung tâm xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	22
23 - 6 - 2026	Quyết định số 1614/QĐ-UBND ban hành danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết quy định của pháp luật lĩnh vực thủy sản.	26

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định:

a) Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất

do tự khai hoang theo quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Đất đai).

b) Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định tại khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.

b) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 trên địa bàn tỉnh do tự khai hoang, không có tranh chấp thì hạn mức giao đất nông nghiệp được xác định như sau:

1. Không quá 02 ha cho mỗi loại đất:

a) Đất trồng cây hằng năm.

b) Đất nuôi trồng thủy sản.

2. Không quá 30 ha cho mỗi loại đất:

a) Đất trồng cây lâu năm.

b) Đất rừng sản xuất là rừng trồng.

Điều 3. Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có một trong các

loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 Luật Đất đai mà trên giấy tờ đó có thể hiện mục đích sử dụng để làm nhà ở, đất ở hoặc thổ cư nhưng chưa ghi rõ diện tích đất ở thì hạn mức đất ở được công nhận không phải nộp tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được xác định như sau:

1. Hộ gia đình (gồm bố, mẹ và các con đẻ) có từ 01 đến 04 thành viên:

a) Đối với đất ở tại đô thị: Hạn mức đất ở được công nhận cho mỗi hộ gia đình tại đô thị không quá 120,0 m².

b) Đối với đất ở tại nông thôn tại các vị trí đất liền kề với trục đường giao thông chính (đường quốc lộ, tỉnh lộ); đất tại khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp, khu trung tâm xã theo quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch này đang được sử dụng theo quy định của pháp luật thì hạn mức đất ở được công nhận cho mỗi hộ gia đình không quá 200,0 m².

c) Đối với đất ở tại nông thôn không thuộc các vị trí quy định tại điểm b khoản này: Hạn mức đất ở được công nhận cho mỗi hộ gia đình không quá 400,0 m².

2. Hộ gia đình (gồm bố, mẹ và các con đẻ) có trên 04 thành viên thì từ thành viên thứ năm trở lên cứ mỗi thành viên được tính thêm diện tích đất ở bằng 1/4 (một phần tư) hạn mức công nhận đất ở tương ứng trong khu vực quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18

tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp khi được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 17 Mục I Phụ lục III; số thứ tự 15 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được giải quyết xong thì cơ quan có thẩm quyền tiếp tục giải quyết theo quy định của các văn bản có hiệu lực thi hành tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Gia Long

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1599/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp,
hạ áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 118/TTr ngày 10 tháng 6 năm 2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 2190/BC-VP ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án (*theo Phụ lục đính kèm*).
2. Tên đơn vị chủ đầu tư/Quản lý dự án (đại diện chủ đầu tư):

a) Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc:

Địa chỉ: Số 11 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0100100417 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 07 tháng 10 năm 2021.

b) Công ty Điện lực Tuyên Quang:

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, Tổ dân phố Hưng Thành 8, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi nhánh): 0100100417-014, do Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 11 tháng 07 năm 2025.

Điện thoại: 0207.221.0248; Fax: 0207.382.1438.

3. Mục tiêu đầu tư:

a) Bảo đảm cung cấp điện cho các phụ tải an toàn, ổn định, nâng cao chất lượng điện năng cho các khách hàng sử dụng điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp

điện, bảo đảm các thiết bị vận hành tối ưu, giảm tổn thất điện năng, góp phần xây dựng và phát triển ngành điện bền vững.

b) Bảo đảm tiến trình hiện đại hóa lưới điện thông minh của Tổng công ty điện lực miền Bắc và Công ty Điện lực Tuyên Quang theo lộ trình số hóa ngành điện.

c) Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu, tài liệu trong danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp và sự phù hợp với phương án phát triển mạng lưới điện theo quy định của pháp luật và trong hồ sơ thẩm định trình phê duyệt tại Tờ trình số 118/TTr-SCT nêu trên

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan; thường xuyên giám sát việc xây dựng, vận hành công trình, việc bảo đảm an toàn hành lang lưới điện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hướng dẫn, giải quyết các thủ tục về đất đai xây dựng, môi trường, điện lực, phòng cháy, chữa cháy để chủ đầu tư triển khai các dự án bảo đảm đúng tiến độ.

3. Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, Công ty Điện lực Tuyên Quang:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không trung thực. Tự chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ đã đăng ký và hiệu quả của dự án.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện dự án bảo đảm đúng quy định của Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024, Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của số liệu, phương án thiết kế kỹ thuật, quá trình thi công, vận hành công trình điện, hành lang an toàn điện theo quy định hiện hành. Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong đầu tư xây dựng, vận hành công trình điện.

d) Phối hợp với các địa phương nơi triển khai dự án thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, phòng cháy, chữa cháy... theo quy định hiện hành.

đ) Chỉ được thi công dự án sau khi đã hoàn thành đầy đủ thủ tục về đất đai, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Điện lực Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Tuấn

DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiền độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
I	Các dự án giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 1905/QĐ-EVNNPC ngày 26/8/2025						
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Yên Sơn, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Tân Long và phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyền Quang năm 2025.	- Xây dựng mới khoảng 2,85km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 05 Trạm biến áp bao gồm: (5x180)kVA-35/0,4kV, (sử dụng máy biến áp ngoài lưới). - Xây dựng mới khoảng 0,96 km đường dây 0,4 kV sử dụng dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm². - Cải tạo khoảng 22,92km đường dây 0,4kV đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	12.268	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực xã Yên Sơn, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Tân Long và phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyền Quang	
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Hùng Đức, Thái Hòa, Phù Lưu, tỉnh Tuyền Quang năm 2025.	- Xây dựng mới khoảng 4,23 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: (6x180) kVA-35/0,4kV, (sử dụng máy biến áp ngoài lưới). - Xây dựng mới khoảng 6,09km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm². - Cải tạo khoảng 12,3km đường dây 0,4kV đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	14.343	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực các xã Hùng Đức, Thái Hòa, Phù Lưu, tỉnh Tuyền Quang	

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Hàm Yên, Yên Phú, Thái Sơn, Hùng Đức tỉnh Tuyên Quang năm 2025.	- Xây dựng mới khoảng 3,62 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: (6x180)kVA-35/0,4kV, (sử dụng máy biến áp ngoài lưới). - Xây dựng mới khoảng 7,1 km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm². - Cải tạo khoảng 11,66km đường dây 0,4kV đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	14.517	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực các xã Hàm Yên, Yên Phú, Thái Sơn, Hùng Đức tỉnh Tuyên Quang	0,14
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng khu vực các xã Minh Quang, Bình An, Nà Hang, Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang năm 2025.	- Xây dựng mới khoảng 1,6km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 03 trạm biến áp gồm: (2x180) kVA-35/0,4kV, (1x250) kVA-35/0,4kV, (sử dụng máy biến áp ngoài lưới). - Xây dựng mới khoảng 2,6km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 95mm². - Cải tạo khoảng 6,5km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	7.176	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực các xã Minh Quang, Bình An, Nà Hang, Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang	0,06
5	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng khu vực các xã Sơn Dương, Tân Trào, Tân Thanh	- Xây dựng mới khoảng 1,15km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới khoảng 0,6km đường dây	13.954	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng	Khởi công Quý 4/2025, hoàn	Khu vực các xã Sơn Dương, Tân Trào, Tân Thanh và	0,07

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
	và Đông Thọ tỉnh Tuyên Quang năm 2025	22kV sử dụng cáp bọc trung thế loại 70/11 XLPE2.5/HDPE. - Xây dựng mới 04 trạm biến áp gồm: (1x180) kVA-22/0,4kV, (3x180) kVA-35/0,4kV (sử dụng máy biến áp ngoài lưới). - Xây dựng mới khoảng 0,8km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 95 mm ² . - Cải tạo khoảng 30,22km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm ² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm ² và 95mm ² .		công ty Điện lực miền Bắc	thành Quý 2/2026	Đông Thọ tỉnh Tuyên Quang	
6	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Xây dựng mới khoảng 1,26 km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95 mm ² . - Cải tạo khoảng 4,41 km đường dây 0,4 kV dây AV70 bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm ² và 120mm ² .	3.740	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực các xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang	
7	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Khuân Lùng, Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Cải tạo khoảng 15,214 km tuyến đường dây 0,4 kV loại dây AV 35; 50; 70, dây cáp 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện từ 50mm ² cũ thay bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 50mm ² và 95mm ² .	8.107	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 2/2026	Khu vực các xã Khuân Lùng, Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	
8	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Vị Xuyên, Việt Lâm, Linh Hồ, Thượng Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Xây dựng mới khoảng 6,61 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70 mm ² , 95 mm ² và 120mm ² . - Cải tạo khoảng 18,84 km đường dây 0,4kV từ dây dẫn tiết diện AV50, 70, 95 và cáp vặn xoắn	13.675	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý	Khu vực các xã Vị Xuyên, Việt Lâm, Linh Hồ, Thượng Sơn, tỉnh Tuyên Quang	

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 50 mm ² , 70mm ² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70 mm ² , 95 mm ² và 120mm ² .			2/2026		
II	Các dự án giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 1921/QĐ-EVNNPC ngày 26/8/2025						
1	Mua máy phát điện phục vụ cấp điện cho BTS Mobifone tại các thôn, bản vùng lõm sóng chưa có điện lưới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Mua sắm, lắp đặt 19 máy phát điện Diesel 12,5kVA (trộn bộ); kèm 19 tủ ATS-Inverter; 19 hệ thống Pin Lithium lưu trữ 48V-4x100Ah, 19 bộ tủ ATS-Inverter, 19 Tủ điều khiển, bảo vệ & giám sát từ xa, kèm hệ thống dây dẫn, phụ kiện đấu nối, tiếp địa, bộ nạp, cáp lực (0,4kV Cu 2*25mm ²). Bảo đảm cấp điện tại chỗ cho 19 cột BTS của Mobifone tại thôn bản lõm sóng chưa có điện lưới.	11.305	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2025, hoàn thành Quý 4/2025	Khu vực các xã Thượng Sơn, Đức Xuân, Tiên Nguyên, Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang	
III	Các dự án giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 2286/QĐ-EVNNPC ngày 18/10/2025						
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng khu vực các xã Minh Quang, Xã Nà Hang, Xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Xây dựng mới 4,72 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 08 trạm biến áp gồm: 8x180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 4,0 km đường dây 0,4kV sử dụng dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 4*95mm². - Cải tạo 18,5 km đường dây 0,4kV sử dụng dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 4*70mm², 4*95mm².	18.518	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các xã Minh Quang, xã Nà Hang, xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang	0,18
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Kim Bình, Hoà An, Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Xây dựng mới khoảng 5,96km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE.	19.965	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng	Khởi công Quý 4/2025, hoàn	Khu vực các xã Kim Bình, Hoà An, Chiêm Hoá tỉnh	0,22

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		- Xây dựng mới 08 trạm biến áp gồm: (7x180 + 1x250)kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 1,45 km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95 mm². - Cải tạo khoảng 25,6km đường dây hạ thế sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70 mm², 95mm².		công ty Điện lực miền Bắc	thành Quý 3/2026	Tuyên Quang	
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới khu vực các phường Bình Thuận, Mỹ Lâm và các xã Lực Hành, Nhữ Khê, Tân Long, Tân Trào, Xuân Vân, Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang năm 2025	- Xây dựng mới khoảng 4,31 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn ACSR70/11 và cáp bọc trung thế loại C70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 11 trạm biến áp gồm: (1x250+10x180)kVA-35/0,4kV. - Di chuyển 05 trạm biến áp về trung tâm phụ tải. - Xây dựng mới khoảng 5,38 km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm². - Cải tạo và thay dây nâng tiết diện khoảng 13,63 km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	19.958	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 4/2025, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các phường Bình Thuận, Mỹ Lâm và các xã Lực Hành, Nhữ Khê, Tân Long, Tân Trào, Xuân Vân, Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	0,2
IV	Các công trình giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 2763/QĐ-EVNNPC ngày 06/12/2025						
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Chiêm Hoá, Hoà An, Kim Bình, Tân An, Tân Mỹ, Kiên Đài, Tri Phú, Yên Lập, Trung Hà, Yên	- Cải tạo khoảng 71,945km đường dây hạ áp 0,2kV đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm².	19.966	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành	khu vực các xã Chiêm Hoá, Hoà An, Kim Bình, Tân An, Tân Mỹ, Kiên	

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
	Nguyên tỉnh Tuyên Quang năm 2026			công ty Điện lực miền Bắc	Quý 3/2026	Đài, Tri Phú, Yên Lập, Trung Hà, Yên Nguyên tỉnh Tuyên Quang	
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Kiến Thiết, Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Yên Sơn, Nhữ Khê và phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	- Xây dựng mới khoảng 3,85 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn ACSR70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 7 trạm biến áp gồm: (1x100+6x180) kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 1,8 km đường dây hạ áp sử dụng cáp vện xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 95mm², - Cải tạo và thay dây nâng tiết diện khoảng 14,91 km đường dây hạ áp đang sử dụng dây dẫn có tiết diện 25-50-70mm² lên cáp vện xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm², 95mm² và 120mm².	13.595	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành Quý 3/2026	khu vực các xã Kiến Thiết, Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Yên Sơn, Nhữ Khê và phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang	0,35
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng có điện áp thấp các phường Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, Bình Thuận, An Tường xã Thái Bình, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	- Xây dựng mới khoảng 1,5km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE và 0,6km cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-12,7/22(24)-3x95mm². - Xây dựng mới khoảng 0,54km đường dây 22kV sử dụng cáp bọc trung thể loại 70/11 XLPE2.5/HDPE và 0,32km cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x95mm².	17.740	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các phường Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, Bình Thuận, An Tường xã Thái Bình, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	0,3

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		- Xây dựng mới 15 trạm biến áp gồm: (2x250+2x320+2x560)kVA-22/0,4kV và (9x250)35/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 5,7km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 95 mm², 120 mm² và 0,4km cáp ngầm hạ thế loại AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC(3x240+1x150)					
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Hàm Yên, Yên Phú, Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang năm 2026.	- Xây dựng mới khoảng 5,2 km đường dây 35kV sử dụng dây ACSR70/11 và cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới khoảng 1,78 km đường dây 22kV sử dụng cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE2.5/HDPE. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: (3x180) kVA-35/0,4kV và (1x180+2x250) kVA-22/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 9,62 km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm². - Cải tạo khoảng 9,82 km đường dây 0,4kV đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 95mm².	19.463	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các xã Hàm Yên, Yên Phú, Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang	0,35
5	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Hồng Sơn, Trường Sinh, Phú Lương tỉnh Tuyên Quang năm 2026	- Xây dựng mới khoảng 4,35km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn ACSR70/11. - Xây dựng mới 09 trạm biến áp gồm: (9x180)35/0,4kV.	19.753	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các xã Hồng Sơn, Trường Sinh, Phú Lương tỉnh Tuyên Quang	0,2

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tur (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		- Xây dựng mới khoảng 1,8km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 95mm², - Cải tạo khoảng 32,14km đường dây hạ áp 0,2kV và 0,4kV đang sử dụng dây dẫn có tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².					
6	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tổn thất điện năng và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các Phường Hà Giang 1, Hà Giang 2 và các xã Linh Hồ, Phú Linh tỉnh Tuyên Quang năm 2026.	- Xây dựng mới khoảng 3,84km đường dây 22kV sử dụng cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE2.5/HDPE. - Xây dựng mới 05 trạm biến áp bao gồm: (3x250+1x320+1x400)kVA-22/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 2,34 km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm².	11.271	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 1/2026, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các Phường Hà Giang 1, Hà Giang 2 và các xã Linh Hồ, Phú Linh tỉnh Tuyên Quang	0,3
V	Các công trình giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 2807/QĐ-EVNNPC ngày 08/12/2025						
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lộ 473E14.9 với lộ 473E14.1; lộ 373E14.2 với lộ 377E14.11; lộ 375E14.2 với lộ 371E.12, theo phương pháp đa nối, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	Triển khai MDMC (đa nối) các lộ đường dây trung áp lộ 473 E14.9 với lộ 473 E14.1; Lộ 373 E14.2 với lộ 377 E14.11; Lộ 375 E14.2 với lộ 371E.12 với quy mô chính: - Xây dựng mới khoảng 0,35km đường dây 22kV sử dụng AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-12,7/22(24)-3x120mm². - Xây dựng mới và cải tạo khoảng 9,22km đường dây 35kV sử dụng dây ACSR-95 và cáp bọc trung thể loại AC95/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 03 Recloser 35kV; 02 Recloser 22kV; 02 LBS 35kV.	19.791	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 2/2026, hoàn thành Quý 3/2026	Khu vực các Phường Minh Xuân, Xã Kiên Đài, Xã Bình Xa, Xã Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang	0,3

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		- Bổ sung 07 thiết bị 4G/APN, Xây dựng cơ sở dữ liệu, giao diện HMI cho các Recloser/LBS xây dựng mới để đưa các tín hiệu SCADA vào hệ thống SP5 tại Trung tâm điều khiển và về Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng công ty. - Khai báo bổ sung thiết bị trên mạch vòng DMS và chạy mạch DMS đối với mạch vòng giữa lộ 473 E14.9 với lộ 473 E14.1; lộ 373 E14.2 với lộ 377 E14.11; lộ 375 E14.2 với lộ 371E.12.					
VI	Các công trình giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 733/QĐ-EVNNPC ngày 14/4/2026						
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực các xã Kim Bình, Tri Phú, Yên Nguyên tỉnh Tuyền Quang năm 2027	- Đường dây 35kV Xây dựng mới khoảng 1,9km, sử dụng dây ACSR70/11 và cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 02 trạm biến áp bao gồm: (2x180)kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 1,3km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm². - Cải tạo 13,70km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	9.805	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 3/2027	Khu vực các xã Kim Bình, Tri Phú, Yên Nguyên tỉnh Tuyền Quang	0,2
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực các xã Trung Sơn, Hùng Lợi, Yên Sơn, Nhữ Khê, Lục Hành và Phường Bình Thuận tỉnh Tuyền Quang năm 2027	- Xây dựng mới khoảng 1,35km đường dây 35kV, sử dụng dây ACSR70/11 và cáp bọc trung thế loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 05 trạm biến áp bao gồm: (5x180)kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 2,43km đường dây hạ áp sử	11.136	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 3/2027	Khu vực các xã Trung Sơn, Hùng Lợi, Yên Sơn, Nhữ Khê, Lục Hành và Phường Bình Thuận tỉnh	0,2

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tur (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiền độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm ² . - Cải tạo 16,53km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm ² lên cáp vắn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm ² và 95mm ² .				Tuyên Quang	
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực các xã Bình Ca, Đông Thọ, Phú Lương, Minh Thanh và Sơn Thủy tỉnh Tuyên Quang năm 2027	- Đường dây 22kV xây dựng mới khoảng 0,3 km, sử dụng cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE2.5/HDPE. - Đường dây 35kV xây dựng mới khoảng 2,9km, sử dụng dây ACSR70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: (5x180)kVA-35/0,4kV + (1x180)kVA-22/0,4kV và di chuyển 01 trạm biến áp 250kVA-35/0,4kV đến trung tâm phụ tải. - Xây dựng mới 1,22km đường dây hạ áp sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm². - Cải tạo 7,70km đường dây hạ áp đang sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 25-50mm² lên cáp vắn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	10.958	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 3/2027	Khu vực các xã Bình Ca, Đông Thọ, Phú Lương, Minh Thanh và Sơn Thủy tỉnh Tuyên Quang	0,2
VII	Các công trình giao danh mục đầu tư theo Quyết định số 715/QĐ-EVNNPC ngày 14/4/2026						
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực các phường Minh Xuân, An Tường, Nông Tiến và xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2027	- Đường dây 22kV xây dựng mới khoảng 0,74 km, sử dụng cáp bọc AC70/11/XLPE2.5/HDPE và 0,5km sử dụng cáp ngầm trung thể loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-12,7/22(24)-3x95mm². - Đường dây 35kV xây dựng mới khoảng 0,04km, sử dụng cáp bọc AC70/11/XLPE4.3/HDPE.	11.876	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 3/2027	Khu vực các phường Minh Xuân, An Tường, Nông Tiến và xã Yên Sơn, tỉnh	0,06

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		- Xây dựng mới 07 trạm biến áp bao gồm: (2x250)kVA-35/0,4kV và (4x320+1x560)kVA-22/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 2,8 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 120 mm² và 0,15km Cáp ngầm hạ thế Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x240 mm². - Cải tạo khoảng 3,30 km đường dây 0,4kV từ tiết diện 70-95mm² lên dây 120mm² sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE.			1/2027	Tuyên Quang	
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực xã Bình Xa tỉnh Tuyên Quang năm 2027	- Xây dựng mới khoảng 3,9 km đường dây 35kV sử dụng dây dẫn ACSR 70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 02 trạm biến áp bao gồm: (2x180)kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 1,1km đường dây 0,4 kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm² - Cải tạo khoảng 8,7km đường dây 0,4kV đang sử dụng dây dẫn có tiết diện 25-50mm² lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm².	9.972	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 1/2027	Khu vực xã Bình Xa tỉnh Tuyên Quang	0,12
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp khu vực các xã Lâm Bình, Minh Quang, Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2027	- Xây dựng mới khoảng 0,6 km đường dây 35kV sử dụng dây ACSR70/11 và cáp bọc trung thể loại AC70/11/XLPE4.3/HDPE. - Xây dựng mới 02 trạm biến áp 180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới khoảng 3,9 km đường dây hạ áp sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm². - Cải tạo khoảng 11,2 km đường dây hạ áp 0,2kV và 0,4kV đang sử dụng dây dẫn có tiết diện từ 25-	8.201	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 1/2027	Khu vực các xã Lâm Bình, Minh Quang, Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang	0,1

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		50mm ² , lên cáp vặn xoắn 0,6/1kV AL/XLPE tiết diện 70mm ² và 95mm ² .					
4	Xây dựng mạch vòng trung áp lộ 371 E14.3 sau trạm biến áp 110kV Sơn Dương với lộ 373 E6.19 sau trạm biến áp 110kV Đại Từ.	- Xây dựng mới 02km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-120/19. - Cải tạo, nâng cấp 13,3km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-120/19. - Xây dựng mới 01 trạm cắt Recloser 35kV và 01 trạm cắt LBS 35kV. - Xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối các LBS về trung tâm điều khiển xa. - Khai báo cấu hình dữ liệu kết nối tín hiệu về Trung tâm điều khiển Công ty Điện lực Tuyên Quang và Trung tâm giám sát dữ liệu Tổng Công ty.	29.910	Vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Khởi công Quý 3/2026, hoàn thành Quý 1/2027	Khu vực xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	0,1
	Tổng I+II+III+IV+V+VI+VII		370.963				3,92

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1601/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy
nước sinh hoạt của Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu trung
tâm xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 484/TTr-SNNMT ngày 12/6/2026 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới

đất và phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt tại xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu trung tâm xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu trung tâm xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
2. Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất.
3. Quy mô, công suất khai thác: 190 m³/ngày đêm.
4. Vị trí khai thác: Thôn Loa, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác: Bán kính 3 m tính từ miệng giếng khoan của công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn và các cơ quan liên quan tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

- Tổ chức cắm mốc, lắp đặt biển chỉ dẫn và bảo vệ phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh; thực hiện giám sát các hoạt động trong phạm vi vùng bảo hộ.

- Bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, tổ chức việc công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

3. Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn có trách nhiệm:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên và phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa; sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, gửi thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoàn thành.

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký ban hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và

Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn; Người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Gia Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1614/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân
tỉnh quy định chi tiết quy định của pháp luật lĩnh vực thủy sản****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;**Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết quy định của pháp luật trong lĩnh vực thủy sản (chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý (nếu có).

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình tổ chức soạn thảo văn bản quy định chi tiết được giao chủ trì soạn thảo theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Gia Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC****Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết
quy định của pháp luật trong lĩnh vực thủy sản***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/Khoản/Điểm (nội dung giao)	Tên văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
1	Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15	Điểm a khoản 5 Điều 13 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026	Điểm a khoản 5 Điều 13 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 quy định: “5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng	Quyết định ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND xã, phường	Thời hạn trình UBND tỉnh: Tháng 9/2026. Thời gian UBND tỉnh ban	Trình tự, thủ tục thông thường

			<i>lộng và vùng nội địa trên cơ sở tiêu chí xác định nghề, ngư cụ cấm và khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ”.</i>	thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang			hành: Tháng 10/2026	
--	--	--	---	---	--	--	----------------------------------	--

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYỀN QUANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 160 - Đường Trần Hưng Đạo - P. Minh Xuân - T. Tuyền Quang

Điện thoại liên hệ: 0207.3822.475;

E-mail: congbao.tuyenquang@gmail.com

Website: congbao.tuyenquang.gov.vn.